

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐS-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Hồng P, sinh năm: 1990 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà A51/40, tổ 9, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 31/3, tổ 5, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Hồng P trình bày:

Chị Nguyễn Hoàng Hồng P và anh Nguyễn Thanh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 16-4-2010, Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi người có một tính cách khác nhau không hòa hợp dẫn đến cãi nhau. Anh M không quan tâm lo lắng chăm sóc cho gia đình vợ con, chỉ lo tụ tập cùng bạn bè chơi bời mà bỏ mặc cho vợ con sống thế nào thì sống, chị P đã nhiều lần góp ý nhưng anh M vẫn không thay đổi. Vợ chồng cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm cũng như được gia đình hai bên hòa giải để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc cùng nhau lo cho con cái nhưng không hàn gắn được. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài, trong khoảng thời gian này vẫn không tìm được tiếng nói chung mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, đã một thời gian dài sống ly thân nhưng không thể hàn gắn được tình cảm, kéo dài cuộc sống hôn nhân chỉ làm tổn thương cho nhau nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh M .

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21-01-2011 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 29-12-2012. Hiện nay các con đang ở với chị P và có nguyện vọng ở với mẹ nên chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18), anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Thanh M trình bày:

Anh M xác nhận lời trình bày của chị P về việc kết hôn, chung sống và con chung là đúng.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai người con chung, nhưng được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi người có một tính cách khác nhau, do kết hôn sớm nên đôi

khi anh M còn ham vui thiếu đi sự quan tâm chăm sóc cho gia đình vợ con, từ đó mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn. Mâu thuẫn xảy ra được gia đình hai bên góp ý và anh M nhận thấy mình chưa làm tròn bổn phận của người chồng, người cha nên thay đổi lo cho gia đình, vợ con nhưng chị P không đồng ý. Do mâu thuẫn nên chị P đưa hai con về bên nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn cũng như được gia đình hai bên hòa giải nhưng chị P kiên quyết xin ly hôn. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh M có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng còn trẻ nên trong cuộc sống không tránh khỏi những mâu thuẫn và vẫn còn tình cảm với chị P, nếu phải ly hôn thì các con sẽ thiệt thòi. Vì vậy, anh M đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng có thời gian để hòa giải hàn gắn tình cảm, để cùng nhau lo cho con cái.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21-01-2011 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 29-12-2012.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh M không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh M. Giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng chị P yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh M được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tố tụng anh M và chị P thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách khác nhau và do kết hôn khi còn quá trẻ nên không lường được khó khăn khi chung sống với nhau. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách hàn gắn cũng như được gia đình hai bên góp ý, hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Vợ chồng đã có một thời gian dài sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau và chị P xác định không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu được ly hôn. Anh M cho rằng vẫn còn tình cảm với chị P mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái, ly hôn con sẽ thiệt thòi nên không đồng ý theo yêu cầu của chị P. Quá trình tố tụng Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng anh M cố tình không đến làm việc theo yêu cầu của Tòa án cho thấy không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm mà bỏ

mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện nay anh M và chị P không còn chung sống với nhau đúng như các đương sự trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn là có thật đã một thời gian dài sống ly thân nhưng không hàn gắn được tình cảm mà ngày càng trầm trọng hơn, cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21-01-2011 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 29-12-2012 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ và chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Việc chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 238, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng Hồng P đối với anh Nguyễn Thanh M .

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh M .

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21-01-2011 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 29-12-2012 cho chị Nguyễn Hoàng Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng Hồng P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0004606 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh (số 68, quyền số 01 ngày 16-4-2010);
- Lưu hồ sơ vụ án...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức**